



BẢNG GIÁ QUẢNG CÁO

Áp dụng từ ngày 01/01/2021

A. BẢNG GIÁ

I. TRÊN SÓNG TRUYỀN HÌNH:

1. Spot quảng cáo:

Phòng Dịch vụ và Quảng cáo nhận ổ cứng sản phẩm quảng cáo theo chuẩn HD 16:9 hoặc gửi file qua đường truyền server ftp://113.160.248.143 (User:quangcao; Pass:quangcao123)

Thời lượng tính tối thiểu là 15''

Các spot 30'' trở lên tính theo tỉ lệ đơn giá spot 30''

Khách hàng đăng ký vị trí ưu tiên, chọn vị trí đầu, 2 và cuối, tính thêm 6% (trong trường hợp đăng ký vị trí ưu tiên nhưng cut quảng cáo không đủ 4 sản phẩm, Đài sẽ vẫn tính tiền vị trí ưu tiên)

Đơn vị tính: VNĐ (đã bao gồm VAT)

Ký hiệu	Thời gian	Chương trình quảng cáo	Đơn giá quảng cáo		
			15''	20''	30''
S	Từ 4h30 – 10h55:				
S1	Từ thứ Hai đến Chủ nhật	Trong Phim truyện 04h30	2.800.000	3.300.000	4.500.000
S2		Trong Khởi động ngày mới 6h00			
S3		Trong Phim truyện 7h00 (Chủ nhật: Sân khấu)			
S4		Trong Trò chuyện cùng Bác sĩ (Trực tiếp 10h05 thứ bảy)	5.000.000	6.000.000	7.000.000

S5		Trong các chương trình khác	2.800.000	3.300.000	4.500.000
TR	Từ 10h55 - 14h00:				
TR1	Thứ Hai đến Chủ nhật	Trước Phim truyện 11h00	8.000.000	9.000.000	12.000.000
TR2		Trong Phim truyện 11h00	10.500.000	12.000.000	15.000.000
TR3		Trong Phim truyện 12h00	10.500.000	12.000.000	15.000.000
TR4		Trong Phim truyện 12h50	8.000.000	9.000.000	12.000.000
TR5		Trong các chương trình khác	8.000.000	9.000.000	12.000.000
C	Từ 14h00 – 18h30:				
C1	Thứ Hai đến Chủ nhật	Trong Phim truyện 14h00	3.500.000	4.000.000	5.500.000
C2		Trong Phim chiều 17h20	10.000.000	11.000.000	14.000.000
C3		Trong Nhịp sống 24/7 (18h15)	7.000.000	8.000.000	10.000.000
C4		Trong các chương trình khác	7.000.000	8.000.000	10.000.000
T	Từ 18h30 - 20h10:				
T1	Thứ Hai đến Chủ nhật	Trước Thời sự tối VTV 19h00	10.500.000	12.000.000	15.000.000
T2		Sau Thời sự tối VTV 19h00	20.000.000	24.000.000	30.000.000
T3		Sau Thời sự tối KTV	17.500.000	19.000.000	25.000.000
T4		Trong Dự báo thời tiết	17.500.000	19.000.000	25.000.000
T5		Trong các chương trình khác	17.500.000	19.000.000	25.000.000
D	Từ 20h10 – 22h40:				
D1	Thứ	Trước Phim truyện 20h15	17.500.000	19.000.000	25.000.000
D2	Hai đến	Trong Phim truyện 20h15	17.500.000	19.000.000	25.000.000
D3	Chủ nhật	Trong Phim truyện 21h05	17.500.000	19.000.000	25.000.000

D4		Trong Phim truyện 21h55	10.500.000	12.000.000	15.000.000
D5		Trong các chương trình khác	14.000.000	16.000.000	20.000.000
D6	Từ 22h40 - 24h00 (Từ thứ Hai đến Chủ nhật)		2.000.000	3.000.000	4.000.000
E	Từ 0h00 - 5h00 (Từ thứ Hai đến Chủ nhật)		2.000.000	3.000.000	4.000.000

2. Key Logo, Pop-up: 05 giây/lần.

Ký hiệu	Thời gian	1 lần	2 lần	3 lần
K1	Trong Phim truyện (05h00-13h00)	500.000	800.000	1.000.000
K2	Trong Phim truyện (13h00-19h00)	700.000	1.000.000	1.200.000
K3	Trong Phim truyện (19h00-24h00)	1.000.000	1.300.000	1.500.000
K4	Các chương trình khác (05h00-19h00)	300.000	600.000	800.000
K5	Các chương trình khác (19h00 – 24h00)	500.000	800.000	1.000.000

Ghi chú: Từ lần thứ 4 trở đi, đơn giá là 300.000 đồng/lần

3. Panel: 05 giây/lần:

Ký hiệu	Thời gian	Đơn giá
P1	Trong Phim truyện (05h00 - 13h00)	1.500.000
P2	Trong Phim truyện (13h00 - 19h00)	2.000.000

P3	Trong Phim truyện (19h00 – 24h00)	3.000.000
P4	Các chương trình khác (từ 05h00 – 19h00)	1.000.000
P5	Các chương trình khác (từ 19h00 – 24h00)	2.000.000

4. Chạy chữ: Đơn giá tính theo âm:

- Thông báo: 5.000 đồng/âm
- Quảng cáo sản phẩm: 8.000 đồng/âm
- Đơn giá phát lại tính bằng 70% đơn giá lần đầu.

II. TRÊN SÓNG PHÁT THANH (AM và FM)

Ký hiệu	Thời điểm quảng cáo	15 giây	30 giây
AM	5h30 – 6h00; 11h30 – 11h45; 17h30 – 18h00	1.500.000	2.500.000
FM	7h00 – 7h50; 8h00 – 9h00; 9h15 – 10h00; 10h30 – 11h00; 14h00 – 15h00; 16h30 – 17h00; 17h00 – 17h30	1.500.000	2.500.000

III. MỘT SỐ QUY ĐỊNH

1. Phát sóng tự giới thiệu (Thời lượng tối thiểu từ 02 phút trở lên)

- Nội dung: Gồm những chương trình phát sóng tự giới thiệu về công nghệ, quy trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, khả năng tài chính, quản lý, đầu tư... của doanh nghiệp hoặc giới thiệu về tính năng, tác dụng của sản phẩm...

- Tính theo đơn giá 30 giây tại thời điểm phát sóng nhân thời lượng đăng ký.

- Ngoài các mã giờ có trong bảng giá, Thời điểm phát sóng và chi phí phát sóng theo sự thỏa thuận giữa Đài với khách hàng.

- Các chương trình tài trợ, hợp tác, trao đổi, cung cấp chương trình... tính giá thỏa thuận theo từng hợp đồng cụ thể.

2. Thông báo đọc lời:

2.1. Thông báo đọc lời trên sóng truyền hình: Từ 18h45 - 19h00

- Thông báo tìm người thân: **8.000 đồng/âm**
- Tin buồn, cảm tạ: **8.000 đồng/âm**
- Rơi giấy tờ: **8.000 đồng/âm**
- Thông báo chiêu sinh, tuyển dụng, hội họp...
+ Logo hoặc hình tnh **12.000 đồng/âm**
- Quảng cáo sản phẩm:
+ Vi tính: **16.000 đồng/âm**
+ 01 hình tnh: **18.000 đồng/âm**
+ Vi tính và 01 hình tnh: **20.000 đồng/âm**
- Đơn giá phát lại tính bằng 70% đơn giá lần đầu.

2.2. Thông báo đọc lời trên sóng phát thanh:

- Thông báo tìm người thân: **4.000 đồng/âm**
- Rơi giấy tờ: **4.000 đồng/âm**
- Thông báo chiêu sinh, tuyển dụng, hội họp ... **5.000 đồng/âm**
- Quảng cáo sản phẩm: **8.000 đồng/âm**
- Đơn giá phát lại tính bằng 70% đơn giá lần đầu.

(Các đơn giá trên đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng)

Miễn phí:

- Tin buồn, lời cảm tạ đối với các trường hợp do Tỉnh tổ chức lễ tang: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Thành ủy, Thị ủy, Huyện ủy thông báo.
- Thông báo truy tìm tung tích nạn nhân (Do cơ quan Công an thông báo)
- Thông báo trẻ em bị bỏ rơi (Do cơ quan chức năng thông báo)

3. Những trường hợp không nằm trong các quy định trên đây, Giám đốc Đài sẽ chỉ đạo giải quyết.

B. GIẢM GIÁ

I. NGUYÊN TẮC CHUNG:

- Giảm giá là chính sách ưu đãi cho khách hàng ký hợp đồng dài hạn, khách hàng có doanh số lớn, khách hàng là nhà sản xuất và khách hàng có chương trình hợp tác với Đài.

- Đối với khách hàng có sản phẩm sản xuất tại địa phương ký hợp đồng quảng cáo trực tiếp với Đài, đơn giá quảng cáo TVC, file radio, được tính bằng 70% đơn giá trên.

$$\text{Số tiền để tính giảm giá} = \text{Đơn giá gốc} \times \text{Số lần quảng cáo.}$$

II. TỶ LỆ GIẢM GIÁ CHUNG:

Mức	Tổng giá trị Hợp đồng bao gồm thuế GTGT	Tỷ lệ giảm giá (%)
1	Từ 100 triệu đồng đến < 500 triệu đồng	22
2	Từ 500 triệu đồng đến < 1 tỷ đồng	24
3	Từ 1 tỷ đồng đến < 5 tỷ đồng	26
4	Từ 5 tỷ đồng đến < 10 tỷ đồng	28
5	Từ 10 tỷ đồng đến < 15 tỷ đồng	30
6	Từ 15 tỷ đồng đến < 20 tỷ đồng	32

III. GIẢM GIÁ BỔ SUNG:

- Khách hàng trong năm có tham gia tài trợ để sản xuất, tài trợ chương trình cho Đài, sẽ được áp dụng tỷ lệ giảm giá bổ sung theo hợp đồng tài trợ và doanh số tài trợ được cộng vào Hợp đồng nguyên tắc về quảng cáo để xét quyền lợi trong năm.

- Trong năm, căn cứ vào tình hình thực tế, Đài sẽ áp dụng những đợt giảm giá đặc biệt, giảm giá bổ sung; mức giảm giá do Giám đốc Đài xem xét, quyết định.

- Đối với các gói sản phẩm mới, sản phẩm chưa phát trên sóng của Đài, tùy vào từng trường hợp cụ thể, Giám đốc Đài sẽ xem xét, quyết định.

IV. QUY ĐỊNH KHÁC:

Đến cuối năm, đối với khách hàng thực hiện đạt và vượt doanh số quảng cáo theo hợp đồng nguyên tắc đã ký, Đài sẽ xem xét thực hiện mức khuyến mãi./.

Mọi chi tiết, vui lòng liên hệ:

1. Phòng Dịch vụ và Quảng cáo

Đường A1, Khu Đô thị An Bình Tân, phường Phước Long, Nha Trang, Khánh Hòa

Điện thoại: 02583.522.323; 02583.522.127; Fax: 02583.522.035

Email: *dichvuquangcaoktv@gmail.com*

Tài khoản : 6011 00000 71617 Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Khánh Hòa

2. Trang Thông tin điện tử: www.ktv.org.vn

GIÁM ĐỐC

Lê Anh Vũ



UBND TỈNH KHÁNH HÒA
ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH

BẢNG GIÁ QUẢNG CÁO TRÊN TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

www.ktv.org.vn

Áp dụng từ ngày 01/01/2021

Đơn vị tính: VNĐ (đã bao gồm VAT)

HÌNH THỨC QUẢNG CÁO	KÍCH THƯỚC (pixels)	VỊ TRÍ	ĐƠN GIÁ (VNĐ/ Tháng)		
			TRANG CHỦ	TRANG PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH	TRANG TIN TỔNG HỢP
Banner, Logo	372 x 100 px	H1-H2-H3	2.100.000		
		B1-B2-B3		1.000.000	
					1.000.000
	360 x 130 px	G1-G2-G3	1.500.000		
		C1-C2-C3		1.000.000	
					1.000.000
	335 x 100 px	A1-A2			1.500.000
Video	360 x 200 px	G1-G2-G3	1.000.000đ/ phút		
TVC	15''(mp4)	G1-G2-G3	2.100.000		
	30''(mp4)		3.500.000		
	15'' (360 x 200 px)	C1-C2-C3		1.000.000	1.000.000

	30'' (360 x 200 px)			2.000.000	2.000.000
Bài PR	Chữ + hình	Trong tin mới	4.000 đồng/chữ		
Bài viết + hình	250 x 117 px	D1-D2-D3- D4	1.000.000		1.000.000
Thông tin dịch vụ, sản phẩm	Chữ			500 đồng/chữ	
	Chữ + Logo hoặc 1 hình tĩnh			1.000 đồng/chữ	
Rao vặt	Chữ			300 đồng/chữ	
	Chữ + Logo hoặc 1 hình tĩnh			500 đồng/chữ	

QUI ĐỊNH CHUNG:

- Gởi quảng cáo trước ngày đăng ít nhất 04 ngày (không kể ngày thứ 7, Chủ nhật).
- Nội dung quảng cáo phải tuân thủ theo quy định của Nhà nước về Luật Báo chí, Luật Quảng cáo và được sự chấp thuận của Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa.
- Các spot dưới 15 giây, tính theo đơn giá 15 giây.
- Các spot trên 15 giây, tính theo đơn giá spot 30 giây.
- Các spot trên 30 giây, tính theo tỷ lệ đơn giá spot 30 giây.
- Thông tin dịch vụ: Mua bán, sang nhượng, dịch vụ, sản phẩm,.....
- Rao vặt: Chiêu sinh, tuyển dụng, nhân tin,
- Với các hình thức quảng cáo đặc biệt, không có trong bảng giá, vui lòng liên hệ Phòng Dịch vụ và Quảng cáo Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa.
- Mang theo CMND (cá nhân); giấy phép kinh doanh (doanh nghiệp) và các giấy tờ liên quan khi đến đăng quảng cáo.

QUYỀN LỢI CỦA KHÁCH HÀNG:

- Quảng cáo độc quyền tại mỗi vị trí = Đơn giá gốc vị trí đó x 1.5
- Số chia sẻ: cùng 1 vị trí banner, Logo, TVC, có thể sẽ có 2 mẫu quảng cáo khác nhau. Banner, Logo, TVC ở vị trí thứ 2 sẽ được giảm 10% giá của vị trí 1.
- Ở 01 số vị trí, nếu đăng cùng 2 trang được giảm 10%.
- Quảng cáo thời gian dưới 01 tháng sẽ áp dụng chính sách giá 01 tháng.
- Khách hàng đăng ký quảng cáo từ 03 tháng đến dưới 06 tháng, được giảm 10%.
- Khách hàng đăng ký quảng cáo từ 6 tháng đến dưới 01 năm, được giảm 15%.
- Khách hàng đăng ký quảng cáo 01 năm, được giảm 20%.
- Đối với các cơ quan, đơn vị Nhà nước: Đơn giá quảng bá được tính bằng 60% đơn giá trên.
- Căn cứ vào tình hình thực tế và tùy từng trường hợp cụ thể, mức giá sẽ do Giám đốc Đài quyết định.

Bảng giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. Các bảng giá trước đây khác với bảng giá trên đều không còn giá trị thực hiện./.

Mọi chi tiết, vui lòng liên hệ:

1. Phòng Dịch vụ và Quảng cáo

Đường A1, Khu Đô thị An Bình Tân, phường Phước Long, Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại: 02583.522.323; 02583.522.127; Fax: 02583.522.035;

Email: dichvuquangcaoktv@gmail.com

Tài khoản : 6011 00000 71617 Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Khánh Hòa

2. Trang Thông tin điện tử: www.ktv.org.vn

GIÁM ĐỐC

Lê Anh Vũ



UBND TỈNH KHÁNH HÒA
ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH

BẢNG GIÁ TUYÊN TRUYỀN, QUẢNG BÁ KHUNG GIỜ THỜI SỰ KTV

Áp dụng từ ngày 01/01/2021

Đơn vị tính: VNĐ (Đã bao gồm VAT)

ST T	CHƯƠNG TRÌNH	THỜI GIAN	THỜI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ 1 phút
I	KHỞI ĐỘNG NGÀY MỚI:	06h00 - 06h30	30 phút	
	- Tin			3.000.000
	- Ghi nhanh			2.000.000
	- Phóng sự			2.000.000
II	THỜI SỰ TRƯA:	11h50 - 12h00	10 phút	
	- Tin			4.000.000
	- Ghi nhanh			3.000.000
	- Phóng sự			3.000.000
III	NHỊP SỐNG 24/7:	18h15 - 18h30	15 phút	
	- Tin			5.000.000
	- Ghi nhanh			4.000.000
	- Phóng sự			4.000.000
IV	THỜI SỰ TỐI:	Sau Thời sự VTV1	20 phút	
	- Tin			6.000.000
	- Ghi nhanh			5.000.000
	- Phóng sự			5.000.000

QUI ĐỊNH CHUNG

- Thời lượng tính tối đa của Tin là 01 phút.
- Thời lượng tính tối thiểu của Ghi nhanh, Phóng sự là 02 phút.

- Đơn giá phát lại bằng $\frac{1}{2}$ đơn giá tại thời điểm phát sóng.
- Đơn giá phát sóng không sản xuất bằng 70% đơn giá tại thời điểm phát sóng.
- Chương trình phát lại trên sóng phát thanh, hoặc biên tập lại phát trên sóng phát thanh bằng $\frac{1}{2}$ đơn giá trên truyền hình.
- Đơn giá trên là đơn giá sản xuất trên địa bàn thành phố Nha Trang. Nếu ngoài địa bàn thành phố Nha Trang, chi phí sẽ do 2 bên thỏa thuận về: phương tiện, nhiên liệu, công tác phí và các chi phí khác (nếu có).
- Đối với các cơ quan, đơn vị Nhà nước: Đơn giá được tính bằng 60% đơn giá trên.
- Căn cứ vào tình hình thực tế và tùy từng trường hợp cụ thể, mức giá sẽ do Giám đốc Đài quyết định.

Bảng giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. Các bảng giá trước đây khác với bảng giá trên đều không còn giá trị thực hiện./.

Mọi chi tiết, vui lòng liên hệ:

1. Phòng Dịch vụ và Quảng cáo

Đường A1, Khu Đô thị An Bình Tân, phường Phước Long, Nha Trang, Khánh Hòa

Điện thoại: 02583.522.323; 02583.522.127; 02583 523 886; Fax: 02583.522.035

Email: dichvuquangcaoktv@gmail.com

Tài khoản : 6011 00000 71617 Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Khánh Hòa

2. Trang Thông tin điện tử: www.ktv.org.vn

GIÁM ĐỐC

Lê Anh Vũ



UBND TỈNH KHÁNH HÒA
ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH

BẢNG GIÁ MỤC THÔNG TIN KINH TẾ - XÃ HỘI

Áp dụng từ ngày 01/01/2021

Thời điểm phát sóng: Từ 18h30 - 19h00 hàng ngày

Đơn vị tính: VNĐ (Đã bao gồm VAT)

STT	THỂ LOẠI	THỜI LƯỢNG	THÀNH TIỀN
1	- Tin	01 phút	6.000.000
2	- Phóng sự	02 phút	10.000.000
		03 phút	15.000.000
		04 phút	18.000.000
		05 phút	22.500.000
		Từ 06 - 10 phút	4.000.000 đ/phút

QUI ĐỊNH CHUNG

- Đơn giá phát lại bằng $\frac{1}{2}$ đơn giá gốc.
- Đơn giá phát sóng không sản xuất bằng 70% đơn giá gốc.
- Chương trình phát lại trên sóng phát thanh, hoặc biên tập lại phát sóng trên sóng phát thanh bằng $\frac{1}{2}$ đơn giá trên truyền hình.
- Đơn giá trên là đơn giá sản xuất trên địa bàn thành phố Nha Trang. Nếu ngoài địa bàn thành phố Nha Trang, chi phí sẽ do 2 bên thỏa thuận về: phương tiện, nhiên liệu, công tác phí và các chi phí khác (nếu có).
- Căn cứ vào tình hình thực tế và tùy từng trường hợp cụ thể, mức giá sẽ do Giám đốc Đài quyết định.

Bảng giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. Các bảng giá trước đây khác với bảng giá trên đều không còn giá trị thực hiện./.

Mọi chi tiết, vui lòng liên hệ:

1. Phòng Dịch vụ và Quảng cáo

Đường A1, Khu Đô thị An Bình Tân, phường Phước Long, tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại: 02583.522.323; 02583.522.127; 02583 523 886; Fax: 02583.522.035

Email: *dichvuquangcaoktv@gmail.com*

Tài khoản : 6011 00000 71617 Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Khánh Hòa

2. Trang Thông tin điện tử: www.ktv.org.vn

GIÁM ĐỐC

Lê Anh Vũ



UBND TỈNH KHÁNH HÒA
ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH

BẢNG GIÁ MARKETING, PR FANPAGE + YOUTUBE

“TRUYỀN HÌNH KHÁNH HÒA”

Áp dụng từ ngày 01/ 01/ 2021

Đơn vị tính: đồng (đã bao gồm VAT)

HÌNH THỨC	ĐƠN GIÁ (VND/TUẦN)		GHI CHÚ
	Có chạy Facebook add (Bao gồm hiển thị trên Instagram)	Không chạy Facebook add	
Đăng Video, kèm văn bản và link website	5.000.000	3.500.000	Video khách cung cấp
Đăng ảnh kèm văn bản và link website	10.500.000	8.500.000	Ảnh khách hàng cung cấp
Tạo ưu đãi, chiết khấu hoặc khuyến mãi	10.000.000	7.000.000	(Đây là chức năng mới và rất hiệu quả của Facebook) Bao gồm ảnh của sản phẩm, đầy đủ nội dung khuyến mãi: Thông tin khuyến mãi, địa chỉ, mô tả chi tiết của sản phẩm khuyến mãi...

Tạo sự kiện	8.000.000	5.000.000	(Chức năng của Facebook) Bao gồm hình ảnh, thông tin chi tiết về sự kiện: Nội dung, thời gian, địa điểm, bán vé, đăng ký sự kiện và tương tác trực tiếp với khách hàng...
Livestream Facebook		12.000.000	Đơn giá không sản xuất Livestream tính đơn giá theo sự kiện
Chia sẻ dẫn link	8.000.000	4.000.000	
Chức năng Gim lên đầu trang		15.000.000	
Livestream có sản xuất 3 cam		15.000.000	
Chạy Video trong các chương trình Livestream		5.000.000	Video khách cung cấp

QUI ĐỊNH CHUNG

- Gởi quảng cáo trước ngày đăng ít nhất 02 ngày
- Nội dung quảng cáo phải tuân thủ theo quy định của Nhà nước về Luật Báo chí, Luật Quảng cáo và được sự chấp thuận của Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa.
- Với các hình thức quảng cáo đặc biệt, không có trong bảng giá hoặc yêu cầu khác, vui lòng liên hệ Phòng Dịch vụ và Quảng cáo
- Mang theo CMND (cá nhân), giấy phép kinh doanh và các giấy tờ liên quan (doanh nghiệp) khi đến đăng quảng cáo
- Khách hàng chịu trách nhiệm về nội dung yêu cầu đăng quảng cáo
- Các video, clip, hình ảnh do khách hàng cung cấp

QUYỀN LỢI CỦA KHÁCH HÀNG

- Quảng cáo độc quyền bằng 1,5 lần đơn giá gốc của nội dung quảng cáo
- Quảng cáo theo tháng, quý, năm có đơn giá riêng
- Quảng cáo trên 03 tháng sẽ được ưu tiên theo đơn giá thời điểm đăng quảng cáo
- ***Tài trợ, đồng hành cùng sự phát triển của Fanpage luôn có ưu tiên đặc biệt:***

Sản xuất Video, chụp ảnh, viết bài PR trong các dịp lễ, sự kiện của công ty và chính sách truyền thông riêng trên các kênh truyền thông khác của Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa.

Mọi chi tiết, vui lòng liên hệ:

1. Phòng Dịch vụ và Quảng cáo

Đường A1, Khu Đô thị An Bình Tân, phường Phước Long, Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại: 02584.522.323 ; 02583.522.127 ; Fax: 02583.522.035

Email: *dichvuquangcaoktv@gmail.com*

2. Trang Thông tin điện tử: www.ktv.org.vn

GIÁM ĐỐC

Lê Anh Vũ



UBND TỈNH KHÁNH HÒA
ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH

BẢNG GIÁ DỊCH VỤ SẢN XUẤT VÀ THIẾT BỊ KỸ THUẬT

Áp dụng từ ngày 01/ 01/ 2021

Đơn vị tính: đồng (đã bao gồm VAT)

STT	DỊCH VỤ SẢN XUẤT	ĐVT	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	GHI CHÚ
I	Dịch vụ sản xuất			
1	Thu âm (bao gồm phòng thu):			
	Nội địa	01 phút	350.000	
	Nước ngoài, liên doanh	01 phút	500.000	
2	Thuê MC			
	MC dẫn chương trình	Buổi	4.000.000	
3	Biên dịch			
	Tiếng Anh, Pháp, Trung, Nga	01 phút	300.000	
	Lồng tiếng hoặc phụ đề	01 phút	300.000	Không bao gồm chi phí KTV
4	In sang			
	Từ các thiết bị khác sang DVD, USB	đồng/phút	30.000	Tối thiểu 200.000 đồng/đĩa Khách hàng cung cấp USB hoặc thanh toán chi phí theo thời giá
	Tư liệu tuyên truyền	đồng/phút	70.000	Tối thiểu 500.000 đồng/đĩa
	Tư liệu lịch sử	đồng/phút	600.000	
	Thẻ loại khác	Thỏa thuận		

II	Thực hiện sản xuất			
1	TVC quảng cáo	15s	30.000.000	Không bao gồm chi phí phát sóng
2	TVC quảng cáo	30s	45.000.000	
3	TVC quảng cáo	45s	50.000.000	
4	TVC quảng cáo	Thỏa thuận		
III	Thực hiện phát sóng			
1	TVC tuyên truyền	15s	1.500.000	Khung giờ từ 04h30 đến trước 17h
			2.000.000	Khung giờ từ 17h đến 24h
2	TVC tuyên truyền	30s	2.000.000	Khung giờ từ 04h30 đến trước 17h
			2.500.000	Khung giờ từ 17h đến 24h
IV	Thực hiện Sản xuất và Phát sóng			
1	Phóng sự ngắn từ 05 phút trở lên	01 phút	3.500.000	Đối với các cơ quan, đơn vị Nhà nước: Đơn giá được tính bằng 60% đơn giá trên.
2	Phóng sự dài 10 phút trở lên	01 phút	3.000.000	
3	Phóng sự dài từ 15 phút trở lên	01 phút	2.500.000	
4	Phim Tài liệu từ 15 phút trở lên	01 phút	6.000.000	
5	Tự giới thiệu (tối thiểu 03 phút)	01 phút	7.000.000	Không bao gồm chi phí phát sóng.
V	Phát sóng hoặc Sản xuất			
1	Phát lại, biên tập lại bằng 50% chi phí mục IV	Riêng Điểm 5 Mục IV: Chi phí phát sóng tính bằng 70% chi phí tại khung chương trình phát sóng		
2	Phát sóng không sản xuất: chi phí bằng 70% chi phí phần IV			
3	Sản xuất không phát sóng: chi phí bằng 80% chi phí phần IV			

VI	Dịch vụ khác					
1	Truyền hình trực tiếp (Tối đa 120 phút) - Từ 05h00-19h00: 90 triệu đồng - Từ 19h00-24h00: 120 triệu đồng Giá trên chưa bao gồm chi phí đường truyền (Chi phí này được tính theo đơn giá thực tế của đơn vị cung cấp đường truyền)					
2	Tiếp sóng trực tiếp (Tối đa 120 phút) - Từ 05h00-19h00: 45 triệu đồng - Từ 19h00-24h00: 60 triệu đồng Giá trên chưa bao gồm chi phí đường truyền (Chi phí này được tính theo đơn giá thực tế của đơn vị cung cấp đường truyền)					
3	Thu hình phát lại (Tối đa 120 phút): Tính bằng 70% chi phí truyền hình trực tiếp Nếu có cả Phát thanh trực tiếp, cộng thêm 15% chi phí truyền hình trực tiếp					
STT	DỊCH VỤ THIẾT BỊ KỸ THUẬT	ĐVT	SLTB Tính	SLTB Đài hiện có	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	GHI CHÚ
I	Thiết bị hệ thống					
1	Xe màu HD bao gồm: - 04 camera - Bộ ghi File - Bộ bắn chữ - Thiết bị âm thanh,...	Ngày	01	01	25.000.000	- Ghi File - Đã bao gồm Êkíp kỹ thuật 04 người
II	Thiết bị lẻ					
1	Camera PMWZ 280 V (4k)	Ngày	01 Cam	05	2.500.000	Đã bao gồm KTV
2	Camera PXW-X200 (HD) Ghi thẻ chuyên dụng SxS	Ngày	01 Cam	11	1.500.000	Đã bao gồm KTV
3	Camera PMW-400k (HD)	Ngày	01 Cam	04	2.500.000	Đã bao gồm

	Ghi thẻ nhớ SxS pro					KTV
4	Hệ thống ghi hình lưu động chuẩn HD Thiết bị gồm: 1 Mixer hình DataVideo HS-2800; 1 Mixer âm thanh Makie 1202 VLZ; 1 bộ ghi file; 03 camera PXW-X200 và hệ thống liên lạc, dây kết nối tín hiệu	Ngày	01 hệ thống	01	12.000.000	Đã bao gồm 3 KTV
5	Steadicam (Model: Archer 2SP)	Ngày	01	01	1.000.000	Đã bao gồm 1 KTV lắp ráp, quản lý thiết bị
6	Flycam (Model: Phantom 4)	Pin	01	01	1.000.000/ pin	Đã bao gồm 1 KTV lắp ráp, quản lý thiết bị
7	Flycam (Model: Inspire 2)	Pin	01	01	2.000.000/ 1 cặp pin	Đã bao gồm 1 KTV lắp ráp, quản lý thiết bị
8	Máy ảnh Sony a7 mark III	Ngày	01	01	2.000.000	
9	Ống kính dùng cho máy ảnh (Model: Sony FE 24-70mm f2.8 GM)	Ngày	01	01	1.500.000	
10	Ống kính dùng cho máy ảnh (Model: Sony FE 2.8/70-200 GM OSS)	Ngày	01	01	2.000.000	
11	Ống kính góc rộng dùng cho máy ảnh (Model: Sony FE 16-35mm f2.8 GM)	Ngày	01	01	1.500.000	

12	Ronin- S gimbal (Model: Gimbal dji ronin s full combo)	Ngày	01	01	1.500.000 Full Option	
13	Sliderplus (Model: sliderplus pro long edelkrone)	Ngày			500.000	
14	Camera HD (Model: GoPro HERO4) quay được dưới nước	Ngày	01 Cam	01	500.000	
15	Camera HD (Model: GoPro HERO7) quay được dưới nước	Ngày	01	01	700.000	
16	Bộ thu, phát tín hiệu sử dụng mạng di động 3G, 4G (AVIWEST DMNG Pro 180)	Ngày	01 bộ	02	2.500.000	Đã bao gồm 1 KTV Chưa bao gồm chi phí nạp thẻ
17	Ống kính camera 2/3 inch HD (HJ14ex 4.3BIASE/Canon)	Ngày	01	01	1.000.000	
18	Máy chiếu + màn chiếu chất lượng cao (6000 luxmens; 2,4 x2,4 m)	Ngày	01 bộ	01	1.000.000	
19	Bộ thiết bị dựng phi tuyến	Giờ	01	18	500.000	Đã bao gồm KTV
III	Phim trường, Thiết bị Phim trường					
1	Phim trường C Diện tích 300 m2 D20 m x R15m x C6m			01	Thỏa thuận	Thỏa thuận số lượng thiết bị và giá

IV	Đèn các loại					
1	Dịch vụ trọn gói cho thuê hệ thống thiết bị âm thanh, ánh sáng, livestream	Chương trình				Thỏa thuận số lượng thiết bị và giá
2	- Đèn Daylight 575 (500w)	Ngày	01	01	500.000	Nếu cháy bóng bên thuê thanh toán tiền mua bóng
3	- Đèn cây 300w (thùng 03 cái)	Ngày	01	03	500.000	
4	- Đèn cây 650w (thùng 03 cái)	Ngày	01	01	500.000	
5	- Đèn Led gắn trên camera (Model: HVL-LBPB; HVL - LBPC)	Ngày	01	11	100.000	
6	- Phản quang + chân	Ngày	01 bộ	04	100.000	
V	Thiết bị khác					
1	Boom sắt tròn 04m (người ngồi)	Ngày	01 cái	01	2.500.000	Đã bao gồm Êkíp vận hành 03 người
2	Mini Boom Hãng Libec (quay phim tự điều khiển)	Ngày	01 cái	01	500.000	Chưa bao gồm 01 kỹ thuật viên vận hành
3	Dolly (15 thanh 2m và 02 thanh cong)	Ngày	01 bộ	01	1.000.000	Chưa bao gồm Êkíp vận hành
4	Boom điện Scanner Egripment (dài 7m)	Ngày	01 cái	01	2.500.000	Chưa tính Êkíp kỹ thuật viên lắp ráp
5	Máy nổ 10KVA	Ngày	01 máy	01	500.000	Chưa bao gồm nhiên liệu
6	Micro boom	Ngày	01 cái	03	100.000	

7	Micro không dây cầm tay	Ngày	01 cái	08	100.000	
8	Micro cài áo	Ngày	01 cái	12	100.000	
9	Bộ đàm	Ngày	01 cái	09	50.000	
10	Đường truyền cáp quang	Thỏa thuận				
VI	Nhân công					
1	Kỹ thuật viên (Tiền kỳ, Hậu kỳ)	Ngày	Người		1.000.000	
2	Quay phim	Ngày	Người		1.200.000	
3	Nhân viên dựng cảnh	Ngày	Người		500.000	

QUI ĐỊNH CHUNG

1. Đơn vị “buổi” tương đương thời gian < hoặc = 04 giờ; Đơn vị “ngày” tương đương từ trên 04 đến 08 giờ.

2. Thuê thiết bị, phim trường...vượt thời gian quy định:

- Vượt quá 2 giờ: tính bằng 1 buổi.
- Vượt quá 4 giờ: tính bằng 1 ngày.

3. Giá thực hiện các dịch vụ trên là giá thực hiện trên địa bàn tỉnh. Giá này chưa bao gồm các chi phí khác như: chi phí vận chuyển và chi phí ăn, ở cho kíp làm nếu làm việc thông tầm hoặc nơi xa... ; chi phí thuê mướn các phương tiện vận chuyển đặc biệt (tàu cao tốc, canô, thuyền ...); thuê, mua tư liệu; xử lý hình ảnh kỹ thuật cao (3D, 4D); thiết bị lưu trữ đặc biệt..... Giá thiết bị lưu trữ tùy theo giá thị trường và chủng loại do khách hàng chọn.

4. Trường hợp khách hàng đưa thiết bị phục vụ ghi hình (có sử dụng điện) vào phim trường thì phải trả tiền điện phát sinh tại hiện trường (đơn giá thỏa thuận).

5. Tùy vào tình hình thực tế từng thời điểm, Đài sẽ thay đổi mức giá phù hợp. Các trường hợp được hỗ trợ, được miễn, giảm hoặc các dịch vụ khác phát sinh ngoài bảng giá này, sẽ do Giám đốc Đài quyết định.

Bảng giá này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. Các bảng giá trước đây khác với bảng giá này đều không còn giá trị thực hiện./.

Mọi chi tiết, vui lòng liên hệ:

1. Phòng Dịch vụ và Quảng cáo

Đường A1, Khu Đô thị An Bình Tân, phường Phước Long, tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại: 02583.522.323; 02583.522.127; Fax: 02583.522.035

Email: *dichvuquangcaoktv@gmail.com*

Tài khoản : 6011 00000 71617 Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Khánh Hòa

2. Trang Thông tin điện tử: www.ktv.org.vn

GIÁM ĐỐC

Lê Anh Vũ